

Số: 41/2021/QĐST-DS

T, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Công L, sinh năm 1980; HKTT: 5/24 C, Phường A, quận T, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1966; địa chỉ: 245 T, khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Quốc H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Công L số tiền là 383.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 28/02/2022, ông Trương Quốc H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Công L toàn bộ số tiền là 383.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí:

Ông Trương Quốc H tự nguyện chịu 9.588.000 đồng (chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phạm Công L 10.099.500 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0055428 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Trung Tín